TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2023/QĐST–HNGĐ	*Lục Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Chị **Trương Thị N**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 03, xã Động Q, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Anh **Triệu Văn M**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 03, xã Động Q, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị N và anh Triệu Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trương Thị N và anh Triệu Văn M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Trương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Triệu Anh T, sinh ngày 21-02-2015 và Triệu Ngọc H, sinh ngày 26-9-2018 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Triệu Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 2.000.000đ/tháng/một con (tổng: 4.000.000đ/tháng) . Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11-2023 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Trương Thị N nhận chịu số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2022/0001067 ngày 02-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Tô M;
(Giấy CNKH số: 08, Quyển 01-2014)
- Các đương sự;
- Lưu: HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh